

Bản án số: 57 /2018/HSST

Ngày 21/8/2018

V/v Hoàng Văn H Cường đoạt Tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **LÊ HUY TRỌNG** và bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44 /2018/HSST – QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: Hoàng Văn H, sinh năm: 1996; Giới tính: N; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn M K, xã P T, huyện T O, Tp. H. Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Có bố là: Hoàng Văn K. Sinh năm 1973 và mẹ là: Nguyễn Thị TH, Sinh năm 1975 (đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 20/3/2017 Hoàng Văn H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992; trú tại: Thôn V L, xã V N, huyện C M, Tp. H, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

2. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn MX, xã C D, huyện T O, Tp. H. Có mặt.

3. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1996, trú tại: Thôn A P, xã C D, huyện T O, Tp. H, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi V H₁, sinh năm 1972, trú tại: Thôn A P, xã C D, huyện T O, Tp. H. Có mặt.
2. Anh Trần Đình N, sinh năm 1998, trú tại: Thôn A P, xã C D, huyện T O, Tp. H, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.
3. Anh Đỗ Hữu D₁, sinh năm 1983; trú tại: Thôn V L, xã V N, huyện C M, Tp. H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/10/2016, anh Nguyễn Văn V sinh năm 1992 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 33M5 – 33.. chở anh Nguyễn Văn S sinh năm 1995, cùng trú tại V L, V N, huyện C M, Tp. H đến đường nhựa trục chính xã P T, thuộc địa phận thôn MK, xã P T, Thanh Oai, Hà Nội để ăn sáng, khi anh V đang đứng nói chuyện điện thoại ở trên đường thì Hoàng Văn H sinh năm 1996, trú tại: thôn Mã Kiều, xã Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội đi xe mô tô từ phía sau đến, H yêu cầu anh V trả nợ, anh V chưa có tiền trả thì giật chiếc chìa khóa xe của V sau đó H đòi V trả nợ 6.000.000 đồng mà V vay H vào khoảng tháng 9 năm 2016 nhưng V không trả được ngay, vì vậy, H đã có lời lẽ thách thức, chửi bới và đòi giữ xe mô tô lại để buộc V phải trả tiền. Đúng lúc đó, Hoàng Gia Đ sinh năm 1986 trú tại: thôn M K, xã PT đi đến, hỏi H có chuyện gì không thì H trả lời không có chuyện gì, do không có tiền trả cho H nên V sợ, không dám giữ xe mà để cho H mang xe đi. H nhờ Đ đi xe của H về, còn H đi xe của V về nhà để cất. Ngày hôm sau, V có liên lạc đòi lại xe nhưng H không đồng ý. Đến ngày 21/10/2016, H cấm xe mô tô BKS 33M5-3393 cho Hoàng TV, sinh năm 1995, trú tại: P T, với giá 5.000.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 01 tháng sau thì H chuộc lại chiếc xe mô tô trên và mang giao nộp cho cơ quan CSĐT- CA huyện Thanh Oai.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33M5 – 33.., số khung 5885.., số máy 5884...

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 19/01/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng kết luận: *Chiếc xe mô tô BKS 33M5-33.., số khung 5885.., số máy 5884.. tại thời điểm ngày 19/10/2016 có giá trị là 12.000.000 đồng.*

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, Hoàng Văn H còn thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2016, khi Hoàng Văn H ngồi uống nước cùng với bạn là Phạm Văn L, sinh năm 1995 ở thôn T S, xã P T và một thanh niên có tên là H₂ ở quán nước của anh Phạm Văn H₃, sinh năm 1983 ở Ch C, thì có anh Bùi Văn D (là bạn quen biết của H) sinh năm 1996, đi xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29X7-298... (xe mô tô D mượn của anh Trần Đình N, sinh năm 1998, đến ngồi chơi, uống nước cùng. Lúc này H nảy

sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của D, nên H nói dối D là cho mượn xe 05 phút để đi giải quyết công việc cá nhân, D đồng ý và giao xe cho H. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe và chở H₂ đi cùng. Khi điều khiển xe đến xã KT thì H bảo H₂ xuống xe, còn một mình H điều khiển xe mô tô vừa mượn của D đến khu vực V L, xã D H cầm cố chiếc xe trên cho một người tên C (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá là 10.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Sau khi không thấy H mang xe trả, D đã liên lạc để yêu cầu H trả xe nhưng không liên lạc được. Sau đó D đã về nhà và nói chuyện với N thì gia đình N yêu cầu D phải tìm trả lại xe cho N. Khoảng 10 ngày sau thì D biết được số điện thoại và liên lạc với C để chuộc lại chiếc xe mô tô. Sau đó D cùng với N, ông Bùi Văn H (là bố của D) và bà Nguyễn Thị Th T (là mẹ N) đi đến khu vực cổng làng V L để gặp C. Tại đây, C thừa nhận việc nhận cầm cố xe mô tô của Hoàng Văn H và yêu cầu gia đình D phải đưa cho C số tiền là 13.500.000 đồng để chuộc lại chiếc xe trên. Ông H và D đồng ý đưa cho C số tiền trên và C đã giao lại cho ông H và D chiếc xe mô tô Exciter, Sau đó N đã nhận lại chiếc xe này.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/12/2016, do quen biết từ trước và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hoàng Văn H đã gọi điện cho anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1994, H nói dối với T là cháu của T đánh cháu của H và hẹn gặp H. T đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33M5-34.. lên thị trấn K B gặp H. Sau đó, H bảo T chở H vào khu vực trường THPT T O để uống nước và gặp cháu của H. Sau đó, T và H ngồi uống bia ở thôn VQ, xã Đ Đ, được khoảng 15 phút thì H nói dối T là cho mượn xe để đi đón cháu ra nói chuyện nhưng T không đồng ý. Mượn xe không được, H liền bảo T để H điều khiển xe chở T ngồi phía sau vào trong ngõ tìm cháu của H. Khi đi vào trong ngõ được khoảng 200 mét thì H bảo T xuống xe đứng đợi để H vào trong nhà đón cháu của H ra. T đồng ý xuống xe, còn H điều khiển xe mô tô của T tiếp tục đi vào trong ngõ và tìm đường rời khỏi khu vực xã Đ Đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên, đến sáng ngày 24/12/2016 Hoàng Văn H đã điều khiển xuống thôn C M, xã L C, cầm cố chiếc xe trên cho một người đàn ông tên là M với số tiền là 3.500.000 đồng để tiêu sài vào mục đích cá nhân. T đã tìm cách nhưng không liên lạc được với H để đòi lại chiếc xe trên nên đã đến trình báo cơ quan công an. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo tìm vật chứng là chiếc xe mô tô trên nhưng không tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 12/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33M5 – 34.. tại thời điểm ngày 23/12/2016 có giá trị là 10.000.000 đồng; chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29X7-298... tại thời điểm ngày 21/12/2016 có giá trị là 35.000.000 đồng. Tổng giá trị của hai chiếc xe là 45.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Do tuổi còn trẻ, mẹ mất sớm nên đã mãi chơi nay đã biết lỗi mong được giảm nhẹ để sớm được về với gia đình, làm lại cuộc sống.

Người bị hại là anh Nguyễn Huy T trình bày: Yêu cầu H bồi thường giá trị chiếc xe theo như hội đồng định giá đã định giá là 10 triệu đồng còn về hình phạt đề nghị xem xét theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H trình bày: Đề nghị H bồi thường số tiền 13.500.000 đồng là tiền ông phải bỏ ra để chuộc lại xe trả cho N, còn anh C là người nhận cầm chiếc xe ông không biết địa chỉ vì anh C hẹn gặp ở cổng làng V L và chỉ gặp một lần nên cũng không nhận dạng được.

Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản cáo trạng số 33/CT – VKS ngày 09/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Hoàng Văn H về tội : “ Cưỡng đoạt tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Khoản 1 điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Hoàng Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc Hoàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 33 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi liên quan không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập đã được kiểm tra tại phiên tòa do đó có cơ sở để xác định:

Ngày 19/10/2016, Hoàng Văn H đã có hành vi uy hiếp tinh thần chiếm đoạt tài sản của người khác là chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS 33M5-33.., giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Ngoài ra, ngày 21/12/2016 và ngày 23/12/2016, Hoàng Văn H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là chiếc xe mô tô Honda Dream BKS

33M5-34.. và chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29X7-298... với tổng giá trị là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tội “Cưỡng đoạt tài sản” thì:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Theo quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:...”

Đối chiếu với các quy định trên đây, hành vi của Hoàng Văn H đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới tài sản của người khác được nhà nước bảo hộ, bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo đã khai báo thành khẩn vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51.

2.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, những lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. 4. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trong tháng 10 và tháng 12 năm 2016 nhưng ngày xét xử bị cáo là ngày 21/8/2018 là thời điểm bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Theo điều Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản và Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, của bộ luật này thì:

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

Như vậy mức hành phạt được quy định tại khoản 1 của hai điều luật này tương đương với khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do đó cần áp dụng quy định tại điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 170 và khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự năm 2015.

2.5. Đối với Hoàng T V là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 33M5-33... Khi nhận cầm cố V không biết đây là xe do H phạm tội mà có và không thu lợi gì khi nhận cầm cố xe cho H nên không có căn cứ để xử lý.

2.6. Đối với Hoàng Gia Đ, không tham gia cùng với Hoàng Văn H chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn V nên không vi phạm pháp luật.

2.7. Đối với người đàn ông tên C và người đàn ông tên M, là hai người đã nhận cầm cố xe mô tô do Hoàng Văn H mang đến. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

2.8. Đối với người thanh niên tên là H₂, là người đi cùng với Hoàng Văn H khi H mượn xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29X7-298... của anh Bùi Văn D, Cơ quan điều tra đã xác minh, không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Bản thân H khai nhận khi mang xe đi cầm cố H₂ không tham gia cùng nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 29X7-298..., Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đình N. Anh N đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Ông Bùi Văn H và anh Bùi Văn D yêu cầu Hoàng Văn H phải bồi thường 13.500.000 đồng là số tiền ông H và anh D đã bỏ ra để chuộc chiếc xe trả lại anh N do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông H và anh D là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33M5-34..., Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Huy T. Đồng thời đã tiến hành thông báo truy tìm chiếc xe nhưng không tìm được. Nay anh T yêu cầu Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe mô tô H đã chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng, yêu cầu của anh T là hợp pháp cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS 33M5-33., Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Hữu D1, sinh năm 1983, trú tại: V L, xã VN, huyện C M, Tp. H. Ngày 18/10/2016, anh D đã cho anh Dương Văn L sinh năm 1984 cùng thôn

mượn. Sau đó thì anh L đã cho Nguyễn Văn V mượn xe để đi ăn sáng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là có căn cứ. Anh D đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra.

[4]. Về tang vật: Không có

[5]. Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Khoản 1 điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Hoàng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc Hoàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02 tháng 01 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy T giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33M5- 3478, là 10.000.000(Mười triệu) đồng.

Buộc Hoàng Văn H phải bồi thường cho Ông Bùi Văn H và anh Bùi Văn D số tiền là 13.500.000 (Mười ba triệu) đồng là số tiền ông H và anh D đã bỏ ra để chuộc chiếc xe trả lại anh N.

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.175.000 (Một triệu một trăm bảy lăm nghìn) đồng án phí bồi thường dân sự.

Khi án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại là anh Nguyễn huy T, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/8/2018. Người bị hại vắng mặt là anh Nguyễn Văn V và anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/8/2018; Người có quyền lợi liên quan vắng mặt là anh Trần Đình N và anh Đỗ Hữu D1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

*TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
Lưu Hồ Sơ vụ án*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG